TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 30-5- 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hương và bà Nguyễn Thị Huệ

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng M – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị M, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày:

-Về hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2010 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An nay là UBND xã QL, thị xã HM, tỉnh nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 11 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T uống rượu bia, đánh bạc về hay chửi bới, xúc phạm chị nên vợ chồng xảy ra cãi vả. Từ năm 2022 đến nay anh T

hay ghen tuông vô cớ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh T hứa thay đổi nhiều lần nhưng không thay đổi được. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống 2 lần nhưng anh T lại thuyết phục chị, hứa sẽ thay đổi nên chị quay về đoàn tụ. Mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải, khuyên bàn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lý Thị M xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn Công T Anh, sinh ngày 18/5/2011, Nguyễn Thị Thanh Thùy, sinh ngày 18/7/2013 và Nguyễn Thị Thu Sương, sinh ngày 21/7/2015. Ly hôn chị Lý Thị M đề nghị giao hai con chung Nguyễn Thị Thanh Thùy và Nguyễn Thị Thu Sương cho chị M nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Công T Anh cho anh T nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T thống nhất về quá trình kết hôn như chị M trình bày ở trên là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do mỗi lần anh đi uống rượu bia về là vợ chồng xúc phạm, cãi vả nhau. Vợ chồng ít quan tâm, chia sẻ cuộc sống hàng ngày nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải cho vợ chồng hòa thuận nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Chị M từng bỏ về nhà mẹ đẻ hai lần mà không xin phép anh. Nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T không đồng ý ly hôn vì anh T còn yêu thương chị M và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn Công T Anh, sinh ngày 18/5/2011, Nguyễn Thị Thanh Thùy, sinh ngày 18/7/2013 và Nguyễn Thị Thu Sương, sinh ngày 21/7/2015. Quá trình hòa giải tại tòa án anh T và chị M đã thống nhất giao hai con chung là Thanh Thùy và Thu Sương cho chị M nuôi dưỡng, anh T nuôi dưỡng con chung là T Anh. Tại phiên tòa, anh T xin được giao quyền nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

- Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị M và anh T là do anh T thường uống rượu bia nên về nhà vợ chồng xảy ra cãi vả. Gần đây, anh T ghen tuông chị M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng mâu thuẫn càng gay gắt. Chị M bỏ đi nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng được chính quyền địa phương hòa giải, khuyên bàn cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành.

- Ý kiến của con chung về nguyện vọng được anh T hoặc chị M nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Công T Anh có nguyện vọng được ở với anh T, cháu

Nguyễn Thị Thu Sương và Nguyễn Thị Thanh Thùy có nguyện vọng được ở với chị M.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầu đủ các quy định của BLTTDS.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 của BLTTDS. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 của BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lý Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công T Anh, sinh ngày 18/5/2011 cho anh anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Thị Thanh Thùy, sinh ngày 18/7/2013 và Nguyễn Thị Thu Sương, sinh ngày 21/7/2015 cho chị Lý Thị M nuôi dưỡng. Chị M và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau vì chưa ai yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn 9, xã QL, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 09/02/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nay là UBND xã QL, thị xã Hoàng M, tỉnh nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T đều thừa nhận nguyên nhân chị M và anh T xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường xuyên uống rượu bia dẫn đến vợ chồng chửi bới, xúc phạm nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Anh T còn ghen tuông chị M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh T khai vẫn còn tình cảm với chị M và mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Điều đó được thể hiện bằng việc chị M và anh T được gia đình hai bên, chính quyền địa phương và Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị M đã bỏ đi nhiều lần, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần

căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lý Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3]. Về con chung: Chị M và anh T có 03 con chung là Nguyễn Công T Anh, sinh ngày 18/5/2011, Nguyễn Thị Thanh Thùy, sinh ngày 18/7/2013 và Nguyễn Thị Thu Sương, sinh ngày 21/7/2015. Chị M và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị M và anh T không thỏa thuận được việc giao nuôi con, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung để quyết định việc giao quyền nuôi con chung. Cháu Thu Sương và Thanh Thùy là con gái gần gũi hơn với chị M và các cháu có nguyện vọng được ở với chị M. Cháu T Anh có nguyện vọng ở với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng được ở với bố hoặc mẹ của các con chung và việc giao quyền nuôi con chung theo nguyện vọng của con chung cũng đã đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao con chung là Nguyễn Công T Anh cho anh T nuôi dưỡng, giao hai con chung là Nguyễn Thị Thanh Thùy và Nguyễn Thị Thu Sương cho chị M nuôi dưỡng. Chị M và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau vì không ai yêu cầu.

[5]. Về quan hệ tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[6]. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo : Nguyên đơn chị Lý Thị M, bị đơn anh Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2010 tại UBND xã QL huyện Quỳnh Lưu tỉnh Nghệ An (nay là xã QL, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An) không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Thùy, sinh ngày 18/7/2013 và Nguyễn Thị Thu Sương, sinh ngày 21/7/2015 cho chị Lý Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Công T Anh, sinh ngày 15/8/2011 cho anh Nguyễn Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau vì không ai yêu cầu.

Chị Lý Thị M và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại chị cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng M theo biên lai số 0003683 ngày 08/02/2023.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lý Thị M, bị đơn anh Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng M;
- Chi cục THADS Tx Hoàng M;
- Lưu HS;
- UBND xã QL (khi bản án có hiệu lực pháp luật)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh